

Bản án số: **244/2019/HSPT**

Ngày: 11 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tôn**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Trần quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quang Hiệp**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 213/2019/TLPT-HS ngày 28-5-2019 đối với bị cáo Trần Nam H và đồng phạm về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Nam H, bị cáo Trần L, bị cáo Phạm Xuân V và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Trần Nam H (tên gọi khác: H), sinh ngày 06/3/1969 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: 185 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Bán cà phê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (Trần Đ) và bà Lý Thị Bội C; có vợ thứ nhất là Trần Thị Mận U (đã ly hôn), vợ thứ hai là Nguyễn Thị Mộng T; con: có 04 con, lớn (sinh năm 1995), nhỏ (sinh năm 2008); tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án;

Nhân thân: Từ năm 1987 đi bộ đội cho đến năm 1990 xuất ngũ trở về địa phương. Ngày 27/9/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị xử 05 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 22/HSST). Ngày 06/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 12/HSST). Ngày 06/5/2013, bị Tòa án

nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù giam về tội Đánh bạc (Bản án số 91A/HSST).

Bị cáo chưa thi hành phần nộp phạt, án phí theo quyết định của cả 03 bản án trên. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. **Trần L**, sinh ngày 10/10/1958 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: huyện Q, Thừa Thiên Huế; Tạm trú tại: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Trần Thị K (đều đã chết); có vợ là Trần Thị D và 06 con, lớn (sinh năm 1981), nhỏ (sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt tiền là hình phạt chính với số tiền 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 21/2014/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Phạm Xuân V**, sinh ngày 17/02/1982 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Đinh Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Thanh H và 02 con, lớn (sinh năm 2004), nhỏ (sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2018, đến ngày 29/8/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 20 bị cáo khác và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nam H và Trần L quen biết với nhau từ trước lúc cùng tham gia đánh bạc. Cuối tháng 5/2018, Trần L liên hệ với Trần Nam H để bàn bạc việc chọn địa điểm là nhà ở của H tại địa chỉ 185 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để tổ chức sòng bạc đánh xóc đĩa. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/6/2018, H và L liên lạc với nhau để cùng rủ rê, lôi kéo nhiều người tham gia đánh xóc đĩa tại nhà H, H gọi điện thoại cho Nguyễn T về nhà của H để làm nhiệm vụ canh giới, rồi tiếp tục gọi điện thoại thông báo địa điểm cho Lê Quý T, Phan Văn P, Nguyễn Đình H1 và một số đối tượng khác đến nhà mình để đánh bạc. Lúc H gọi điện rủ P đến đánh bạc thì P đang ngồi chơi với Nguyễn Thị G và Nguyễn M nên đã rủ cả hai cùng đi đánh bạc. Tiếp đó, L gọi điện thoại cho Phạm Đăng Minh H2 vào nhà của H để làm nhiệm vụ canh giới, thu xâu, khi đi H2 gọi thêm Hoàng Anh T1 đi cùng để canh giới và mở khóa cổng, sau đó L gọi điện thoại thông báo địa điểm để rủ Trần Công T2, Lê Thị Xuân A và các đối

tượng khác đến nhà của H để chuẩn bị tổ chức đánh bạc. L thỏa thuận với H để cho con trai mình là Trần Quốc K đến sông bạc để cho các con bạc vay tiền lãi cao, cầm cố tài sản lấy tiền để đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Trước khi đến, K đã gọi điện thoại rủ Phan Văn T3 đến nhà của H để tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày khi đã có đông con bạc đến, Trần Nam H đem chén đĩa bằng sứ màu trắng, một cái chần màu hồng để trải giữa nền nhà, một ca nhựa để đựng tiền xâu, một thớt gỗ, một đũa gỗ tròn, một đục vị bằng sắt hình ống tròn dùng để đục bốn vị bài từ lá bài tứ lơ khơ. Sau khi đục lấy 4 bài vị “Chuồn”, H bỏ 4 bài vị vào bộ chén đĩa và xóc cái; Trần L làm cái Sam cô; Phạm Đăng Minh H2 là người phụ cái xóc đĩa để thu tiền xâu tại sông bạc.

Quy ước chơi với đánh xóc đĩa là: Đặt “cửa chần” bên tay phải, đặt “cửa lẻ” bên tay trái của người xóc cái (H) với tỉ lệ thắng thua 1-1. Người chơi đặt “cửa chần” thắng cược khi 4 bài vị là: 2 đen 2 trắng (có 2 mặt sấp 2 mặt ngửa) hoặc 4 đen (có 4 mặt sấp) hoặc 4 trắng (có 4 mặt ngửa); còn người chơi đặt “cửa lẻ” thắng cược khi 4 vị bài là: 3 đen 1 trắng (có 3 mặt sấp 1 mặt ngửa) hoặc 3 trắng 1 đen (có 3 mặt ngửa 1 mặt sấp).

Quy ước đánh cược sam cô là 3 đen (có 3 mặt sấp): tương ứng vị trí để con Ba chuồn; 3 trắng (có 3 mặt ngửa): tương ứng vị trí để con Ba rô; 4 đen (có 4 mặt sấp): tương ứng vị trí để con Bốn chuồn; 4 trắng (có 4 mặt ngửa): tương ứng vị trí để con Bốn rô; nếu thắng cược thì tính theo tỉ lệ: trúng 3 đen hoặc 3 trắng thì đặt 1 thắng 3,5 lần; trúng 4 đen hoặc 4 trắng thì đặt 1 thắng 10 lần và người thắng 4 đen hay 4 trắng bỏ xâu vào ca nhựa màu trắng tương ứng 5% số tiền thắng cược (tức là đặt 100.000 đồng, nếu trúng cược được 1.000.000 đồng thì đóng tiền xâu 50.000 đồng) và H2 là người lấy tiền xâu bỏ vào ca nhựa.

Quá trình bắt đầu đánh bạc từ lúc 23 giờ cùng ngày, Trần Nam H là người xóc cái 4 vị chuồn, được khoảng 15 lượt thì thua 600.000 đồng, H chuyển xóc cái lại cho Phạm Xuân V (góp với Trần Văn B mỗi người 5.000.000 đồng để cùng làm cái), còn Trần L đem theo 5.300.000 đồng để đánh bạc và là người làm cái sam cô từ đầu. Đến khoảng hơn 23 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Công T2 là người dùng đục để đục lấy 4 bài vị “Cơ” để V tiếp tục xóc cái và các con bạc tiếp tục đặt cược xóc đĩa. Trong mỗi ván đánh, người chơi đặt cược từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng; tổng số tiền đặt cược mỗi ván từ 2.000.000 đồng - 3.000.000 đồng và tiền đặt cược được các con bạc để trên cái chần màu hồng được trải giữa nền nhà.

Trong quá trình sông bạc đánh, Hoàng Anh T1 làm nhiệm vụ cảnh giới và mở khóa cổng cho các con bạc vào sông bạc ở phía bên trong nhà, còn Nguyễn T làm nhiệm vụ cảnh giới ở khu vực phía trước quán.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/6/2018, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang các đối tượng có hành vi Tổ chức đánh bạc và đánh bạc, đồng thời tiến hành thu giữ tang vật trong vụ án (Riêng Trần Nam H bỏ

chạy leo lên mái nhà, băng qua nhà người khác để bỏ trốn cho đến ngày 04/6/2018 thì ra đầu thú tại cơ quan công an).

Quá trình điều tra đã xác định được nhóm tổ chức đánh bạc như sau:

- Trần Nam H và Trần L là những người khởi xướng, rủ rê nhiều người khác đến đánh bạc (hình thức xóc đĩa) tại số nhà 185 P, phường P, thành phố H. Để phục vụ cho việc đánh bạc, H đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc, đồng thời H và L đã gọi 03 người đến làm nhiệm vụ cảnh giới, bảo vệ sòng bạc và thu tiền xâu; đồng ý để Trần Quốc K đến cho các con bạc vay tiền, cầm cố tài sản tại sòng bạc trong quá trình tổ chức đánh bạc. H là người trực tiếp xóc cái nhằm thắng thua với các con bạc, sau khi thua bạc 600.000 đồng thì mới chuyển cho Phạm Xuân V làm cái. Trần L đem theo 5.300.000 đồng trực tiếp làm cái sam cô từ khi sòng bạc bắt đầu đánh cho đến khi bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, L thua bạc 300.000 đồng, còn lại trong người 5.000.000 đồng thì bị thu giữ.

- Trần Quốc K tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò là người cho các con bạc vay tiền, cầm cố tài sản tại sòng bạc. Khi đến nhà của H, K đem theo hơn 40.000.000 đồng để cho con bạc vay tại sòng, sau đó có Trần Công T2 trả 40.000.000 đồng tiền nợ trước đó. Trong quá trình sòng bạc đang đánh, Lê Thị Xuân A (H5) cầm cố 01 nhẫn vàng có mặt ngọc màu xanh 3.000.000 đồng, K trừ trước tiền lời 150.000 đồng, chỉ đưa 2.850.000 đồng; Trần Thị C cầm cố 01 dây chuyền vàng, 1 nhẫn vàng 10.000.000 đồng, hứa đến sáng sẽ trả tiền vay, tiền lãi; Trần Công T2 vay 10.000.000 đồng, K trừ trước lấy tiền lãi 200.000 đồng, chỉ đưa 9.800.000 đồng; Lê Quý T5 vay 20.000.000 đồng, K trừ trước lấy tiền lãi 400.000 đồng, chỉ đưa 19.600.000 đồng.

Khi lực lượng công an bắt quả tang, tạm giữ trong người của K số tiền còn lại 43.000.000 đồng; một gói gồm 2 dây chuyền vàng, 2 nhẫn vàng và hai quyển sổ ghi nợ.

- Phạm Đăng Minh H2 tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò là người giúp sức để cảnh giới và thu tiền xâu từ các con bạc tại sòng bạc này với số tiền đã thu xâu để trong ca nhựa là 2.000.000 đồng. Khi lực lượng công an bắt quả tang, các con bạc bỏ chạy nên tiền trong ca nhựa cũng rơi ra trên chần màu hồng trải giữa nền nhà; tạm giữ trong người của H2 số tiền 1.500.000 đồng là tiền riêng của H2 và 1 điện thoại di động Nokia.

- Hoàng Anh T1 tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò là người giúp sức để cảnh giới, mở khóa cổng cho các con bạc vào sòng bạc. Khi lực lượng công an bắt quả tang, tạm giữ trong người của Tiến số tiền 300.000 đồng là tiền riêng của Tiến, 1 điện thoại di động Iphone 5 và 1 chìa khóa cổng.

- Nguyễn T tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò là người giúp sức để cảnh giới phía bên ngoài, gần trước cổng nhà của H. Khi nhìn thấy lực lượng công an đột nhập bắt quả tang, T bỏ trốn đến ngày 07/6/2018 ra đầu thú tại cơ quan công an và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã xác định được nhóm tham gia đánh bạc như sau:

- Phạm Xuân V là người tham gia đánh bạc với số tiền mang theo là 10.000.000 đồng. Khi H làm cái xóc đĩa, V tham gia đặt cược 3-5 lượt, mỗi lượt đặt từ 200.000 đồng - 500.000 đồng, kết quả hòa. Khi H không làm cái thì V đã góp vốn cùng với Trần Văn B, mỗi người 5.000.000 đồng, để làm cái và trực tiếp xóc cái. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của V số tiền 5.000.000 đồng.

- Trần Văn B mang theo 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi H không xóc cái nữa thì đã góp vốn cùng V làm cái, mỗi người 5.000.000 đồng. Khi lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ trong người của Bình số tiền 5.000.000 đồng.

- Lê Quý T5 mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 5 - 6 lượt, mỗi lượt đặt từ 50.000 đồng - 100.000 đồng và bị thua hết tiền. Sau đó, T5 vay của K 20.000.000 đồng để đánh bạc tiếp và thắng được 6.100.000 đồng. Khi bị Công an phát hiện, T5 bỏ trốn và đã giấu số tiền 26.100.000 đồng ở phòng thờ nhà ông Lê Xuân T (là hàng xóm ở sát nhà Trần Nam H), số tiền trên ông T phát hiện và đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

- Trần Công T2 là người tham gia đánh bạc, trước khi vào sòng bạc, T2 đem theo 48.000.000 đồng. Tại sòng bạc, T2 trả nợ cho K số tiền 40.000.000 đồng mượn trước đó, còn lại 8.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi lượt đặt từ 100.000 đồng - 1.000.000 đồng, kết quả thua hết tiền. T2 gặp K vay 10.000.000 đồng, K trừ trước tiền lãi 200.000 đồng, chỉ đưa 9.800.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của T2 số tiền 9.800.000 đồng.

- Trần Thị C là người tham gia đánh bạc, trước khi vào sòng bạc, C gặp K vay 10.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi lượt đặt từ 500.000 đồng - 1.000.000 đồng và bị thua hết tiền, C tiếp tục cầm cố cho K một nhẫn vàng, một dây chuyền vàng với giá 10.000.000 đồng để đánh bạc tiếp. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của cầm số tiền 11.000.000 đồng.

- Nguyễn Đình H1 mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 10 lượt, mỗi lượt đặt từ 200.000 đồng - 1.000.000 đồng, kết quả thua cược 350.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của H1 số tiền 3.650.000 đồng.

- Hồ Thị B trước khi vào sòng bạc đã mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi lượt đặt từ 100.000 đồng - 200.000 đồng và bị thua hết tiền. B gặp K vay 5.000.000 đồng, K trừ trước tiền lãi 250.000 đồng, chỉ đưa 4.750.000 đồng, B tiếp tục tham gia đặt cược để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của B số tiền 3.730.000 đồng.

- Trần Thị H mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 3 lượt, mỗi lượt đặt từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, kết quả hòa. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của H số tiền 4.000.000 đồng.

- Trần Văn T mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 10 lượt, mỗi lượt đặt từ 100.000 đồng - 400.000 đồng và bị thua hết tiền.

- Phan Văn T3 mang theo 2.800.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi lượt từ 500.000 đồng - 700.000 đồng và bị thua hết tiền.

- Lê Thị Xuân A (H) là người tham gia đánh bạc, trước khi vào sòng bạc, Xuân A cầm cố cho K một nhẫn mặt ngọc màu xanh 2.000.000 đồng để đánh bạc, K trừ trước tiền lãi 100.000 đồng, chỉ đưa 1.900.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi lượt 200.000 đồng, kết quả thua 1.700.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của Xuân A số tiền còn lại 200.000 đồng.

- Phan Văn P là người rủ rê Nguyễn Thị G và Nguyễn M đến nhà H để đánh bạc. P đem theo 300.000 đồng, tham gia đặt cược 2 lượt, mỗi lượt đặt 50.000 đồng, kết quả hòa. Khi lực lượng công an bắt quả tang, nhiều người hoảng loạn bỏ tiền lại trên chiếu bạc, P lượm cất giấu trong người. Sau khi tiến hành kiểm tra, thu giữ trong người của P số tiền 4.600.000 đồng (trong đó có 4.300.000 đồng là tiền mà P đã lượm ở giữa sòng bạc).

- Nguyễn Thị G mang theo 1.700.000 đồng để đánh bạc, G đưa cho Nguyễn M 1.400.000 đồng để tham gia đặt cược giúp, mỗi lượt M đặt từ 200.000 đồng - 500.000 đồng, kết quả là M đánh thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của G số tiền còn lại 300.000 đồng.

- Trần Thị T mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 6 - 7 lượt, mỗi lượt đặt từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, kết quả đánh thua 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, tạm giữ trong người của T số tiền còn lại 500.000 đồng.

- Võ Thị H mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 4 lượt, mỗi lượt đặt từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, kết quả hòa. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của H số tiền 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn B mang theo 550.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 3 lượt, mỗi lượt đặt từ 100.000 đồng - 200.000 đồng và bị thua bạc 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người của B số tiền còn lại 50.000 đồng.

Đối với Tôn Thất Hải P có đến nhà của H nhằm để đánh bạc, nhưng vừa mới đến chưa tham gia đặt cược thì lực lượng công an đã phát hiện bắt quả tang. Hà Xuân L chỉ chờ Phan Văn T3 (là cậu ruột) đến sòng bạc mà không tham gia đánh bạc. Nguyễn Q là người ở gần nhà của H, có đến đứng xem và không tham gia đánh bạc. Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Tôn Thất Hải Phú, Hà Xuân L và Nguyễn Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 17/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Nam H, Trần L, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Trần Nam H, Trần L, Phạm Xuân V, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322; các điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt: bị cáo Trần Nam H: 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Trần Nam H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

- Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Trần L: 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Trần L phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân V 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/6/2018 đến ngày 29/8/2018 về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25, 26/4/2019, bị cáo Trần Nam H, bị cáo Trần L, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Theo dấu Bưu điện đóng ngày 28/4/2019 đến Tòa ngày 02/5/2019 bị cáo Phạm Xuân V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 25/4/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Kháng nghị một phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 20 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bị cáo Trần L. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần L về hai tội danh “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Nam H, bị cáo Trần L xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Phạm Xuân V đều giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo,

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Tại Đà Nẵng giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án theo hướng tăng mức hình

phạt đối với bị cáo Trần L và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Nam H và bị cáo Phạm Xuân V .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Nam H, Trần L và Phạm Xuân V đều thừa nhận, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/6/2018, Trần Nam H và Trần L liên lạc với nhau để rủ rê, lôi kéo nhiều người đến nhà của H ở địa chỉ 185 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép. H và L phân công cho Hoàng Anh T1 làm nhiệm vụ cảnh giới và mở khóa cổng cho các con bạc vào sòng bạc ở phía bên trong nhà, Nguyễn T làm nhiệm vụ cảnh giới ở khu vực phía trước quán, Phạm Đăng Minh H2 làm nhiệm vụ cảnh giới, thu tiền xâu và đồng ý cho Trần Quốc K đến để cầm cố tài sản và cho các con bạc vay tiền với lãi suất cao để đánh bạc. Sau khi chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc và có đông con bạc đến, trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 01/6/2018 đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/6/2018, các con bạc gồm Trần Nam H, Trần L, Phạm Xuân V cùng nhiều đối tượng khác... tổ chức đánh bạc thì bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ trực tiếp tại sòng bạc số tiền 14.050.000 đồng; tiền giấu tại một số nơi trong phòng chứa sòng bạc là 18.050.000 đồng; tiền rơi vãi và cất giấu xung quanh hiện trường là 65.600.000 đồng; tiền trong người các con bạc được xác định là tiền đã được hoặc sẽ được các con bạc dùng để đánh bạc là 49.530.000 đồng và tiền bị cáo Phan Văn P lượm giữa sòng bạc giấu trong người là 4.300.000 đồng. Tổng cộng là 151.530.000 đồng là đúng, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Nam H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Trần L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Phạm Xuân V về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần L về hai tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần L và Trần Nam H, thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Trần L và bị cáo Trần Nam H đã có sự bàn bạc, thống nhất trước việc chuẩn bị các công cụ, phương tiện và phân công vai trò, nhiệm vụ cho các bị cáo khác để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Đồng thời, 02 bị cáo này còn rủ rê, lôi kéo nhiều đồng phạm khác tham gia vào việc

đánh bạc; trực tiếp cầm cái để tạo điều kiện cho các đồng phạm đặt cược thắng, thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, vai trò đồng phạm của bị cáo H và bị cáo L là những người chủ mưu, cầm đầu.

Về nhân thân, bị cáo Trần Nam H là người đã có tiền án, tiền sự. Bị cáo H liên tiếp nhiều lần bị xử phạt về tội “Đánh bạc”, đã tái phạm nhưng không ăn năn hối cải mà nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm; bị cáo L năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt về tội “Đánh bạc” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm. Mặt khác, các bị cáo thực hiện tội phạm “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” nên khách thể bị xâm phạm là trật tự công cộng, nếp sống văn minh của cộng đồng, không phải xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản. Do đó, việc các bị cáo H và bị cáo L tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và bị cáo H là không đúng. Xét các bị cáo cùng lúc thực hiện nhiều tội phạm; vai trò đồng phạm là người cầm đầu trong vụ án và chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Nam H mức án dưới khung hình phạt đã phạm đối với tội “Tổ chức đánh bạc” và khởi điểm của khung hình phạt đối với tội “Đánh bạc” là nhẹ. Xử phạt bị cáo Trần L mức án dưới mức dưới khung hình phạt đối với tội “Đánh bạc” là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, vai trò đồng phạm và đặc điểm nhân thân của các bị cáo; mặc dù sau khi xử sơ thẩm bị cáo Trần L đã đóng tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Biên lai thu tiền số 005543 ngày 28/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế) trên 40.000.000 đồng mà Tòa sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp phạt, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nhưng cũng không có cơ sở để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đã phân tích ở trên. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L và bị cáo H; chấp nhận kháng nghị, tăng hình phạt chính đối với bị cáo Trần L về tội “Đánh bạc”.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo bị cáo Phạm Xuân V thì thấy, Tòa cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt 07 tháng tù để tương đồng với các bị cáo khác trong cùng vụ án là đã khoan hồng không nặng. Tuy nhiên; Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo có đơn xác nhận là lao động duy nhất và chính trong gia đình, mẹ bị cáo già yếu cùng hai con còn nhỏ, Bị cáo lần đầu phạm tội nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Biên lai thu tiền số 005564 ngày 20/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế) đây là tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự giữ

nguyên mức hình phạt 7 tháng đã tuyên, chuyển cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là thỏa đáng. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo V.

[4]. Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Nam H và Trần L nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Phạm Xuân V không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần L, Trần Nam H; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Sửa án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Trần L về tội “Đánh bạc”; Sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Xuân V.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322; các điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nam H 03 (ba) năm tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”; và **03 (ba) năm tù** về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Trần Nam H phải chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

1.3. Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Trần L 15 (mười lăm) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”; và **21 (hai mốt) tháng tù** về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Trần L phải chấp hành hình phạt chung là **36 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Xuân V 07 (bảy) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng kể từ nay tuyên án hôm nay.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Hương Thọ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Nam H, Trần L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Phạm Xuân V không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tôn